TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-PT
Ngày: 10-4-2019
V/v " yêu cầu cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương
Bà Võ Thị Thanh Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh-thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con*"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2018/HNGĐ-ST Ngày 12-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐ-PT ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị D**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Ông Trần Văn L**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà D, ông L có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội D vụ án tóm tắt như sau:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà và ông Trần Văn L chung sống với nhau từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 con chung là Trần Duy L, sinh ngày 05/01/1996 và Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/1997. Năm 2001, bà nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết ly hôn giữa bà và ông Trần Văn L. Tại bản án số 274 ngày 24/6/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã tuyên: Không công nhận bà (Nguyễn Thị D) và ông Trần Trần Văn L là vợ chồng. Tuyên giao cho bà được nuôi dưỡng 02 con chung là

Trần Duy L và Trần Minh Đ, tạm thời ông L không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Lúc đó bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là do ông L hay ở nhiều nơi, không ổn định về chỗ ở, hơn nữa khi đó ông L còn ở trong tù. Sau đó bà có yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con thì ông nói do ốm đau nên ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung, cụ thể như sau: Đối với Trần Duy L, sinh ngày 05/01/1996, tính từ ngày 24/6/2002 (là ngày Tòa án giải quyết ly hôn) đến khi con đủ 18 tuổi với số tiền là: 276.733.000 đồng; đối với Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/1997, tính từ ngày 24/6/2002 đến khi con đủ 18 tuổi với số tiền là: 313.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung như bà Nguyễn Thị D trình bày là đúng. Tại phiên tòa xét xử ly hôn của Tòa án thành phố Biên Hòa ông không có mặt, vì khi đó ông đang ở trong tù. Sau này khi ông được tự do cô D có nói với ông là Tòa án đã hủy bỏ hôn nhân bất hợp pháp giữa ông và bà D. Bà D chưa bao giờ nhắc với ông về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù vậy ông vẫn có trách nhiệm với con cái. Cụ thể: theo quyết định công nhận thỏa thuận số 09/2016/QĐST-DS ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, thì bà D phải thanh toán cho ông số tiền 800.000.000 đồng (giá trị chênh lệch tài sản). Ngày 19/6/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, ông đã thỏa thuận giảm cho bà D số tiền phải thi hành án là 300.000.000 đồng (kể cả tiền lãi) để bà D nuôi con. Do vậy bà D chỉ trả cho ông 500.000.000 đồng. Ông L không đồng ý yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà D.

- Tại bản án sơ thẩm số 80/2018/HNGĐ-ST Ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom đã tuyên: Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị D, về việc buộc ông Trần Văn L có nghĩa vụ đóng góp cho Bà Nguyễn Thị D tiền cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Duy L (sinh ngày 05/01/1996) với số tiền là 276.733.000 đồng và Trần Minh Đ (sinh ngày 09/7/1997) với số tiền là 313.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 27/11/20198, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm , chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà.

* Quan điểm của ***đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, ông Trần Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

[2] Xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung:

Hồ sơ thể hiện giữa Bà Nguyễn Thị D và ông Trần Văn L có 02 cháu Trần Duy L, sinh ngày 05/01/1996 và Trần Minh Đ, sinh ngày 09/7/1997. Ngày 24/6/2002, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử tuyên không công nhận bà D và ông L là vợ chồng. Đồng thời tuyên giao hai con chung là L và Đ do bà D chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải đóng góp phí tổn nuôi con (bản án số số 274).

Tính đến thời điểm bà D nộp đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con (tháng 5/2018) thì hai cháu L và cháu Đ đã trên 18 tuổi, là người thành niên . Cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh hai cháu L và Đ bị tàn tật, không có khả năng lao động hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự . Tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con, hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con". Như vậy căn cứ Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì các cháu L và Đ không thuộc trường hợp còn được cấp dưỡng. Ngoài ra, tại "Biên bản về việc thỏa thuận Thi hành án (Bút lục 31), ông L cũng tự nguyện để lại số tiền 300.000.000đ cho bà D (trong tổng số tiền 800.000.000 đồng mà bà D phải thi hành án cho ông L, theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2016/QĐST-DS ngày 03/6/2016 - BL 08) nhằm đóng góp nuôi con . Điều đó thể hiện ông L có trách nhiệm đối với các con chung là L và Đ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ tuyên không chấp nhận yêu cầu của bà D là có căn cứ, đúng pháp luật; kháng cáo của bà D là không có cơ sở nên không được xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguy ễn Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 80/2018/HNGĐ-ST ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị D về việc buộc ông Trần Văn L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 2 con chung là Trần Duy L sinh ngày 05/01/1996 với số tiền là 276.733.000 đồng và Trần Minh Đ sinh ngày 09/7/1997 với số tiền là 313.000.000 đồng.

2. Về án phí

- Án phí sơ thẩm: Miễn án phí sơ thẩm cho Bà Nguyễn Thị D.
- Án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho Bà Nguyễn Thị D.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán | Thẩm phán – Chủ tọa

Võ Thị Thanh Phượng **Vũ Thế Phương** **Bùi Kim Rết**